TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Tranh giành độc quyền thương mại của Hà Lan với Bồ Đào Nha ở Macao (1601–1661)

Trần Thị Quế Châu, Lê Thị Quí Đức

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 02/02/2025
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 19/3/2025
Ngày nhận đăng: 20/3/2025
Ngày xuất bản: 20/10/2025

Từ khóa:
Bồ Đào Nha
Macao
Độc quyền
Hà Lan
Thương mại

TÓM TẮT

Thế kỉ XVI, Hà Lan là cộng đồng thương nhân hùng mạnh bậc nhất trong các mạng lưới hải thương châu Âu. Sau khi thành lập Công ty Đông Ấn (VOC), Hà Lan đã cạnh tranh mạnh mẽ với Bồ Đào Nha nhằm loại bỏ đối thủ để chiếm độc quyền thương mại ở châu Á. Trung Quốc, nơi có nguồn cung hàng hoá dồi dào, đặc biệt là tơ lụa đã trở thành mục tiêu chiến lược của Hà Lan. Sau nhiều nỗ lực thiết lập quan hệ thương mại với Trung Quốc bị chính quyền nhà Minh khước từ, Hà Lan đã hướng tầm nhìn tới Macao như một giải pháp thay thế. Trên quan điểm tiếp cận hệ thống, bài viết sẽ tập trung phân tích bối cảnh tranh giành độc quyền thương mại của Hà Lan với Bồ Đào Nha ở Macao, hoạt động xâm nhập của Hà Lan vào Macao và sự đáp trả của Bồ Đào Nha cũng như gợi mở những tác động của quá trình này đối với vị thế của hai quốc gia trong khu vực những thế kỉ sau đó.

1. MỞ ĐẦU

Người Bồ Đào Nha lần đầu tiên định cư tại Macao vào năm 1557. Nơi đây trở thành giáo phận đầu tiên được thành lập ở Viễn Đông, là cơ sở cho công tác truyền giáo của người Bồ Đào Nha. Thành phố này cũng đóng vai trò là một trạm giao dịch quan trọng, nơi người Bồ Đào Nha có thể thiết lập vị thế khi giao thương với Trung Quốc, Nhật Bản, Mã Lai và các cộng đồng Đông Nam Á khác. Ngoài ra, trong suốt 60 năm của Liên minh Iberia (1580-1640), khi ngai vàng của Bồ Đào Nha được vua Tây Ban Nha tiếp quản, Macao là trung tâm kết nối các tuyến đường Lisbon-Goa-Macao và Mexico-Manilla-Macao với nhau.

Do nằm ở vị trí giao điểm giữa biển và đất liền, các thế lực thực dân khác nhau coi Macao là một vị trí chiến lược để mở rộng ảnh hưởng và thị trường của họ ở Châu Á. Do đó, trong bối cảnh của thế kỷ XVII, chiếm được Macao đồng nghĩa với việc nắm giữ một vị trí quan trọng để tranh giành của cải và quyền lực trên thế giới. Người Hà Lan đã cố gắng thay thế Bồ Đào Nha ở Macao trong hơn 60 năm của thế kỉ XVII.

Cạnh tranh giữa Hà Lan và Bồ Đào Nha tại châu Á thời kì đầu cận đại đã được các học giả được nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau. Trước hết, các công trình tổng quan về Hà Lan đã làm rõ bản chất và cơ chế vận hành của mô hình "cường quốc thương mại". Trong "The Dutch Overseas Empire, 1600–1800", Pieter C. Emmer và Jos J. L. Gommans (2021) nhấn mạnh rằng sự mở rộng hải ngoại của Hà Lan dựa trên sức mạnh thương mại, tài chính và cơ chế công ty cổ phần hơn là kiểm soát lãnh thổ trực tiếp. Tương tự, Jaap Jacobs (2014), trong chương sách "The Seventeenth-Century Empire of the Dutch Republic, c. 1590–1672" đã phân tích cấu trúc linh hoạt của cường quốc Hà Lan như một mạng lưới thương mại toàn cầu. Ở bình diện chính sách, Masselman (1961), trong bài "Dutch Colonial Policy in the Seventeenth Century", và Van Veen (2007), "Dutch Strategies and the Estado da Índia", đã chỉ ra nỗ lực có hệ thống của VOC nhằm phá vỡ độc quyền của Estado da Índia thông qua kiểm soát tuyến hàng hải và các điểm trung chuyển chiến lược tại châu Á.

Ở cấp độ khu vực, nhiều nghiên cứu tập trung vào đối đầu của Bồ Đào Nha–Hà Lan tại Đông Nam Á và

Tác giả liên hệ: Trần Thị Quế Châu;
Địa chỉ e-mail: tranthiquechau@dhsphue.edu.vn
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.052.2025

Biển Đông. Azad (2009), trong "Portuguese-Dutch Rivalry in Southeast Asia (1596–1641)", phân tích tiến trình cạnh tranh thương mại và quân sự giữa hai thế lực từ cuối thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVII. Murteira (2014), với "Dutch Attacks against the Goa–Macao–Japan Route, 1603–1618" làm rõ vai trò của tuyến hàng hải liên Á trong chiến lược làm suy yếu mạng lưới thương mại Bồ Đào Nha. Chan (2022), trong "Revisiting the Battle of Macau in 1622", xem xét lại sự kiện Hà Lan tấn công Macao và khẳng định vị trí chiến lược của thành phố này trong tham vọng mở rộng của VOC. Mở rộng hơn, Loureiro (2019), trong "Macao and Manila in the Context of Iberian-Dutch Rivalry in the South China Sea", đặt Macao và Manila trong mối liên hệ với cạnh tranh cường quốc tại Biển Đông.

Song song với hướng tiếp cận toàn cầu và khu vực, một số công trình nhấn mạnh vai trò của Macao trong mạng lưới thương mại Đông Á. Lourido (2000), trong "The Impact of Macao–Manila Silk Trade from the Beginning to 1640" đã phân tích vai trò trung gian của Macao trong thương mại tơ lụa thời nhà Minh. Pinto (2014), trong "Manila, Macao and Chinese Networks in the South China Sea: Adaptive Strategies of Cooperation and Survival (Sixteenth to Seventeenth Centuries)", nhấn mạnh tính linh hoạt của mạng lưới thương nhân Hoa kiều trước cạnh tranh cường quốc.

Mặc dù các công trình trên đã làm sáng tỏ cấu trúc cường quốc thương mại Hà Lan, cơ chế độc quyền của Bồ Đào Nha và vai trò thương mại của Macao, song vẫn tồn tại những khoảng trống đáng chú ý. Phần lớn nghiên cứu tiếp cận vấn đề từ quy mô toàn cầu hoặc khu vực, trong khi Macao chưa được phân tích một cách hệ thống như một không gian trung tâm của quá trình tranh giành độc quyền thương mại kéo dài suốt nửa đầu thế kỉ XVII. Nhiều công trình dừng lại ở các sự kiện riêng lẻ hoặc các tuyến thương mại cụ thể, mà chưa đặt chúng trong một logic chiến lược liên tục của Hà Lan nhằm thách thức vị thế độc quyền của Bồ Đào Nha tại Macao trong giai đoạn 1601–1661. Đồng thời, sự tương tác giữa chiến lược cường quốc châu Âu với cấu trúc mạng lưới thương mại Hoa kiều và chính sách của triều Minh – Thanh vẫn chưa được tích hợp đầy đủ trong một khung phân tích thống nhất.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu "Tranh giành độc quyền thương mại của Hà Lan với Bồ Đào Nha ở Macao (1601–1661)" là cần thiết nhằm làm rõ Macao như một điểm nút chiến lược trong cấu trúc thương mại Đông Á thế kỉ XVII, đồng thời góp phần bổ sung vào lịch sử cạnh tranh giữa các cường quốc thời kì đầu và quá trình tái cấu trúc thương mại châu Á trong thời kì chuyển dịch cán cân quyền lực từ Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha sang Hà Lan.

2. NỘI DUNG

2.1. Bối cảnh tranh giành độc quyền thương mại của Hà Lan với Bồ Đào Nha ở Macao

Bồ Đào Nha là quốc gia đầu tiên tái lập giao thương giữa châu Á và châu Âu đã tồn tại hàng thế kỉ trước bằng cách khám phá ra một tuyến đường biển trực tiếp qua Mũi Hảo Vọng với chuyến đi của nhà hàng hải Vasco da Gama năm 1498. Từ đây, người Bồ Đào Nha đã tiếp xúc với những vùng đất và con người mà thế giới phương Tây chưa từng biết đến: những khu vực trải dài từ bờ biển Đông Phi, Ả Rập, Ấn Độ, Trung Quốc, đến tận Nhật Bản, Triều Tiên, trên toàn bộ Đông Nam Á, từ Malaysia đến quần đảo Philippines. Đế chế Bồ Đào Nha đã cố gắng kiểm soát không gian đại dương về kinh tế và chính trị từ Đại Tây Dương qua Ấn Độ Dương đến Thái Bình Dương[1] (Lourido, 2000, p.209).

Trung Quốc là một quốc gia quan trọng đối với thương mại Bồ Đào Nha do có nhiều loại hàng hoá có giá trị và tiêu thụ lượng bạc lớn[2]. Các vùng thương mại thịnh vượng nhất là Liampo (Ninh Ba, ở Chiết Giang), Chincheo (ở Phúc Kiến), và đặc biệt là Macao (ở Quảng Châu). Năm 1557, sau nhiều thập kỉ sống trong điều kiện bán bí mật ở vùng bờ biển Trung Quốc, Bồ Đào Nha cuối cùng cũng được phép định cư tại vùng đồng bằng Châu Giang trong một thoả thuận giữa chính quyền Quảng Đông và một nhóm thương gia Bồ Đào Nha do Leoel de Sousa đứng đầu. Đối với nhà Minh, đó là một sự lựa chọn vừa mang tính chiến lược vừa đảm bảo các lợi ích kinh tế sẽ được tận dụng tốt hơn (Pinto, 2014, p.85). Mặc dù việc cho phép người Bồ Đào Nha ở lại Macao tiềm ẩn nhiều đe doạ, nhưng việc đuổi họ khỏi Macao cũng sẽ gây ra hậu quả bất lợi đối với chính

[1] Theo Hiệp ước Tordessillas năm 1494, hai quốc gia Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đồng ý dàn xếp những chi tiết của đường phân chia – gọi là Đường giới tuyến 370 leagues phía Tây của Cape Verde. Vùng đất nằm về phía Đông của đường phân chia là dành cho Bồ Đào Nha, và những lãnh thổ về phía Tây là dành cho Tây Ban Nha. Cả hai quốc gia đều đồng ý truyền bá giáo lí Thiên Chúa giáo ở những vùng đất mới khám phá của mình.

[2] Vào cuối thế kỷ XVI, ở Trung Quốc diễn ra quá trình "bạc hóa" (silverization) hệ thống tiền tệ. Nhu cầu về bạc trắng của Trung Quốc ngày càng gia tăng khi triều Minh ban hành "cải cách thuế một cây roi" (single-whip-tax-reform). Năm 1581, triều đình ra lệnh ban bố luật thuế mới với nội dung chủ yếu đo đạc lại ruộng đất, nhập ruộng và các thứ sưu thuế khác căn cứ theo số mẫu ruộng đất để tính thuế và dùng bạc trắng để nộp. Trước cải cách này, ở Trung Quốc người nộp thuế có thể trả bằng thóc, vải, lao dịch. Cải cách này là thay đổi mấu chốt trong chính sách thuế của Trung Quốc, nó đã thay thế hệ thống thuế đã tồn tại ở Trung Quốc trong suốt hàng ngàn năm. Cuối thế kỉ XVI, bạc trắng được lưu thông trên thị trường ngày càng phổ biến và được mọi người hưởng ứng: bạc dùng để trao đổi hàng hóa, nộp thuế, trả lương cho quan lại, quân đội.

quyền Trung Quốc. *Thứ nhất,* Trung Quốc rất cần đến lượng bạc đánh thuế mỗi năm từ việc buôn bán của Bồ Đào Nha và nếu trục xuất Bồ Đào Nha có thể gây tổn hại đến thương mại giữa Trung Quốc với nước ngoài. *Thứ hai,* việc trục xuất người Bồ Đào Nha, bờ biển Quảng Đông sẽ bị mất đi một lá chắn bảo vệ bởi vì kinh nghiệm chiến đấu vũ trang của họ rất hữu ích trong việc chống lại cướp biển Nhật Bản.

Đối với Bồ Đào Nha, tuyến thương mại Macao-Nagasaki nổi lên như là tuyến thương mại có lợi nhuận cao nhất ở châu Á vì họ đảm nhận vai trò độc quyền trong việc đổi bạc Nhật Bản với tơ lụa Trung Quốc. Tuy nhiên, khác với Manila của Tây Ban Nha, Macao là khu định cư không chính thức trên lãnh thổ Trung Quốc dưới sự giám sát của các quan chức nhà Minh. Nằm ở xa trung tâm của Estado da India[3] của Bồ Đào Nha, Macao được cai trị nội bộ bởi giới tinh hoa thương nhân và các nhà truyền giáo Dòng Tên.

Vào nửa sau thế kỷ XVI, trong khi Bồ Đào Nha đã tạo dựng được chỗ đứng chân vững chắc ở khu vực châu Á thì Hà Lan vẫn chủ yếu tập trung vào việc củng cố mạng lưới hải thương ở châu Âu. Thủ phủ Antwerp[4] đã trở thành thủ đô thương mại của vùng Đất Thấp[5]. Vào những năm đầu thế kỷ XVI, người Bồ Đào Nha bắt đầu sử dụng Antwerp làm thị trường tiêu thụ hạt tiêu và gia vị nhập khẩu từ châu Á. Sự thịnh vượng của Antwerp đưa Hà Lan trở thành nước nắm giữ khối lượng hàng hoá trung chuyển lớn nhất, nhiều hơn bất cứ quốc gia nào ở châu Âu. Vốn cho các dự án vận chuyển được huy động bằng cách bán các cổ phiếu mà bất cứ ai cũng có thể đăng kí. Với tất cả những lợi thế này, có vẻ lạ khi người Hà Lan lại chậm chân hơn các quốc gia khác trong việc tìm đường thương mại trực tiếp đến châu Á. Lí do có lẽ là họ đã có được phần lớn gia vị trong hoạt động buôn bán thông qua mối liên hệ trực tiếp với thủ phủ Lisbon của người Bồ Đào Nha (Masselman, 1961, p. 456).

Năm 1566, quốc vương Charles V của Tây Ban Nha nhường ngôi cho con trai là Felipe II. Khi vị tân quốc vương áp dụng chính sách thuế mới để tiến hành bòn rút của cải của cư dân, đồng thời đàn áp các tín đồ Tin lành, người dân Hà Lan đã nổi dậy khởi nghĩa chống lại người Tây Ban Nha trong 80 năm (1568-1648). Đến năm 1579, phần phía bắc của Mười bảy tỉnh thành lập Liên minh Utrecht và đến năm 1581, các tỉnh miền bắc thông qua tuyên bố độc lập, theo đó các tỉnh chính thức phế truất Felipe II của Tây Ban Nha khỏi tư cách cai trị tại các tỉnh miền bắc. Cuộc chiến tranh tiếp tục cho đến năm 1648, khi Tây Ban Nha công nhận độc lập của bảy tỉnh phía bắc trong Hoà ước Münster (Jacobs, 2014, p. 4).

Một biến động lịch sử lớn xảy ra vào năm 1578, vị vua trẻ Sebastian I của Bồ Đào Nha bị sát hại trong Trận Ksar El Kerbir và không có người thừa kế. Điều này dẫn đến cuộc khủng hoảng kế vị Bồ Đào Nha. Năm 1580, vua Philip II của Tây Ban Nha thống nhất hai vương quốc dưới sự cai trị của vua Tây Ban Nha trong 60 năm tiếp theo. Như một động thái đáp trả việc cư dân Hà Lan khởi nghĩa, vào năm 1585, vua Felipe II đã tịch thu một số lượng lớn tàu Hà Lan đang cập bến tại cảng Lisbon, tiếp theo đó là các lệnh cấm thương nhân Hà Lan đến cất hàng tại hầu khắp các thương cảng nằm trên bán đảo Iberia. Việc triều đình Tây Ban Nha công khai ngăn cản đội ngũ thương nhân và trung gian của Hà Lan đã tạo ra những khó khăn nhất định. Để tiếp tục theo đuổi hoạt động thương mại, người Hà Lan xoay xở bằng cách liên danh hoặc mua lại thẻ thông thương của các thương nhân châu Âu khác để tiếp cận nguồn cung hàng hoá từ bán đảo Iberia (Tuấn, 2016, p. 76). Điều này đã thôi thúc họ quan tâm đến việc tiếp cận trực tiếp nguồn cung hàng hoá ở hải ngoại. Sau khi thành lập Công ty Đông Ấn năm 1602, người Hà Lan đã cạnh tranh mạnh mẽ với hai quốc gia trên bán đảo Iberia nhằm loại bỏ các đối thủ để chiếm độc quyền thương mại hương liệu và cũng như tiếp cận các nguồn cung hàng hoá có giá trị khác ở phương Đông.

Chiến lược của Hà Lan trong thời gian đầu khi hướng đến châu Á là tránh những nơi mà vị thế của Estado da Índia mạnh, chia thành các hạm đội để tiếp cận các nguồn cung cấp khác nhau: đến Banten, Aceh và Patani để lấy hạt tiêu, Amboina hoặc các đảo Moluccan khác để lấy đinh hương và quần đảo Banda để lấy hạt nhục đậu khấu và cây chuỳ, và nếu cần thiết, di chuyển từ nơi này sang nơi khác để lấp đầy các khoang hàng. Một số nỗ lực đã được thực hiện để tiếp cận Trung Quốc, nhưng họ đã thất bại do sự phản kháng của các thương gia tư nhân Bồ Đào Nha ở đó, và trong nhiều năm, người Hà Lan phải mua lụa và các hàng hóa Trung Quốc khác của họ từ các tàu thuyền neo đậu tại Patani, Ayutthaya và Banten (Veen, 2007, p.121).

[3] Thuật ngữ Estado da India - liên bang Ấn Độ được dùng để chỉ tất cả các thành phố, pháo đài và các vùng lãnh thổ mà người Bồ Đào Nha đã kiểm soát được ở châu Á và Đông Phi. Tuy nhiên, đôi khi thuật ngữ Estado còn được sử dụng với ý nghĩa rộng hơn nhiều, bao gồm tất cả các vùng ven biển và các đảo thuộc phía Đông mũi Hảo Vọng giới hạn từ cực đông nam châu Phi đến vùng đất thấp ở cửa sông Dương Tử. Trong thực tế, cũng có một số khu vực không nằm trong phạm vi quản lý của cơ quan này (ví dụ như Macao - Trung Quốc).

[4] Thuộc Bỉ ngày nay.

[5] Tại Châu Âu thời trung đại, lãnh thổ Hà Lan bị chia thành một số lãnh địa phong kiến thuộc quyền quản lí của hoàng gia Pháp và Đế chế La Mã thần thánh. Cuối thế kỷ XV, dòng họ Habsburg quản lý Tây Ban Nha đã giành quyền cai trị trên toàn vùng đất này. Dưới quyền quốc vương Tây Ban Nha lúc bấy giờ, toàn bộ các lãnh địa tại khu vực Hà Lan thống nhất trong Mười bảy tỉnh (hay còn gọi là Xứ Đất Thấp – Low Countries). Lãnh địa này cũng bao gồm hầu hết Bỉ và Luxembourg ngày nay, cũng như một số vùng đất lân cận nay thuộc Pháp và Đức.

Sau những chuyến đi đầu tiên không thành công, người Hà Lan nhận thấy rằng, để cạnh tranh với người Bồ Đào Nha, thay vì tránh những địa điểm mà người Bồ Đào Nha ở vị trí mạnh, họ nên đi bằng những con tàu lớn hơn, có đủ người lái và vũ trang, để họ không chỉ có thể buôn bán tự do mà còn gây thiệt hại cho kẻ thù ở những khu vực đó và bảo vệ những người mà họ đang giao dịch. Do đó, các hành động của Hà Lan ở châu Á được điều chỉnh bởi sự kết hợp giữa các chiến lược kinh doanh và chiến tranh. Không chỉ muốn giành lấy hoạt động vận chuyển hàng hoá giữa châu Á-châu Âu từ tay người Bồ Đào Nha, mục tiêu của người Hà Lan là đi thẳng đến các nguồn cung cấp chính, tức là các khu vực sản xuất và cố gắng thực thi các độc quyền mua hàng. Chiến tranh và cướp biển tư nhân, được người Hà Lan coi là phương tiện hợp pháp để tiến hành chiến tranh chống lại người Iberia (Azad, 2009, p.21; Veen, 2007, p.129).

2.2. Hoạt động xâm nhập của Hà Lan vào Macao và sự đáp trả của Bồ Đào Nha

Cuộc chạm trán đầu tiên của Hà Lan với Bồ Đào Nha

Người Hà Lan đến Macao lần đầu tiên vào sáng ngày 27/9/1601. Sau khi không chiếm được pháo đài Tidore của Bồ Đào Nha ở quần đảo hương liệu Moluccas (Indonesia), một hạm đội Hà Lan gồm hai tàu chiến, và một thuyền nhỏ do Jacob Van Neck chỉ huy, đã đi thuyền gần Macao trên đường đến Quảng Châu. Sáng ngày 28/9/1601, chiếc thuyền nhỏ của Hà Lan đã liều lĩnh tiếp cận vào nội địa và bị tàu Bồ Đào Nha bắt giữ. 20 người Hà Lan bị bắt làm tù nhân và sau đó 17 người bị xử tử với tư cách là cướp biển[6], chỉ có một điệp viên và hai thanh thiếu niên chưa đủ tuổi được tự do sau khi được đưa đến Goa dưới sự hộ tống (Murteira, 2014, p.100). Sự kiện này được coi là bước ngoặt trong quan hệ Bồ Đào Nha-Hà Lan ở châu Á. Hà Lan bắt đầu thể hiện thái độ thù địch một cách công khai với người Bồ Đào Nha.

Hà Lan chặn các tàu buôn đi từ Macao đến Nhật Bản (1603-1618)

Sự kiện trên khiến người Hà Lan tức giận và đã triển khai một số tàu chiến tại Eo biển Malacca, tuyến đường duy nhất trên biển giữa Goa và Macao, để chặn các tàu Bồ Đào Nha từ Macao. Vào tháng 3/1603, một chiếc thuyền buồm Bồ Đào Nha - "Santa Catarina", chất đầy hàng hóa có giá trị khoảng 30 tấn bạc trên đường từ Macao đến Malacca đã trở thành mục tiêu trả thù đầu tiên của người Hà Lan (Loureiro, 2019, p.105).

Vào tháng 6/1604, đích thân Đô đốc người Hà Lan Wybrant Van Warwyck đã chỉ huy một hạm đội chặn các tàu buôn đi từ Macao đến Nhật Bản ở eo biển Đài Loan, đồng thời họ cố gắng thiết lập mối quan hệ thương mại với Trung Quốc. Tuy nhiên, hải quân Trung Quốc sẵn sàng chiến đấu và cắt đứt nguồn cung cấp lương thực cho người Hà Lan, cuối cùng họ buộc phải rời khỏi quần đảo Penghu[7].

Vào tháng 7/1607, hạm đội Hà Lan do Đô đốc Cornelis Maatelieff chỉ huy đã đến gần Macao. Giống như Warwyck trước đó, Maatelieff đã cố gắng thiết lập quan hệ thương mại với Trung Quốc, trong khi ngăn cản các tàu buôn Bồ Đào Nha đi đến Nhật Bản. Thuyền trưởng Andre Pessoa của Bồ Đào Nha, một mặt đã cử người đến để tường thuật về sự hung dữ của người Hà Lan trước các quan chức Trung Quốc, mặt khác, ông đã đánh đuổi được hạm đội Hà Lan. Nỗ lực thứ hai của Hà Lan nhằm thay thế người Bồ Đào Nha ở Trung Quốc cũng đã thất bại. Sự khước từ người Hà Lan thể hiện thái độ rất rõ ràng của Trung Quốc trong giai đoạn này: Quảng Châu, ở đồng bằng sông Châu Giang, được chỉ định là cảng duy nhất mà các thương nhân nước ngoài được phép vào, và thậm chí khi đó vẫn theo các điều kiện giao dịch nghiêm ngặt. Người Bồ Đào Nha ở Macao, tại cửa sông này, đóng vai trò là những người canh gác chống lại 'cướp biển', bao gồm cả người Hà Lan. Chỉ có các thương nhân Phúc Kiến mới được phép ra nước ngoài, và ban đầu họ chỉ giao dịch với người Hà Lan bên ngoài Trung Quốc, chủ yếu là ở Patani và Banten (Emmer & Gommans, 2021, p.360).

Sau đó, mặc dù một hiệp định đình chiến kéo dài 12 năm giữa Tây Ban Nha và Hà Lan đã được ký kết vào năm 1609, các tàu chiến Hà Lan vẫn tiếp tục tấn công các tàu buôn Bồ Đào Nha ở eo biển Malacca. Bắt đầu từ khoảng năm 1611, Phó vương Bồ Đào Nha ở Ấn Độ đã phải cử tàu chiến hộ tống các tàu buôn. Vào năm 1618, người Bồ Đào Nha đã ngừng sử dụng thuyền buồm lớn carrack hoặc galleon ở Viễn Đông, thay vào đó là galliot với trọng tải từ 300 đến 400 tấn. Những con tàu nhỏ hơn này được trang bị mái chèo dài và người chèo thuyền cũng như buồm và súng, và có thể đẩy lùi các tàu chiến nhỏ của Hà Lan và xua đuổi những tàu lớn hơn của Hà Lan, do đó tổn thất của Bồ Đào Nha đã giảm đi phần nào.

Bồ Đào Nha tăng cường phòng thủ ở Macao (1605-1621)

Để chuẩn bị cho một cuộc tấn công của người Hà Lan có thể xảy ra, ngay từ khoảng năm 1605, Bồ Đào Nha đã liên tiếp chiêu mộ nhiều lính đánh thuê người Nhật và xây dựng tường thành ở khu vực phía bắc nhà thờ St. Paul. Trong khoảng thời gian từ năm 1608 đến năm 1615, người Bồ Đào Nha đã hoàn thành xây dựng

[6] Người Bồ Đào Nha ở Macao muốn xử tử các tù nhân nhằm ngăn chặn chính quyền Trung Quốc ở Quảng Châu liên lạc với những người Hà Lan bị bắt.

[7] Trung Quốc coi những hành động chặn và cướp bóc tàu của người Hà Lan không khác gì là những tên cướp biển, những "kẻ man rợ tóc đỏ" (red-haired Barbarians) (Murteira, 2014, p.100). [Trích dẫn không có trong tài liệu tham khảo

khẩu đội pháo Sao Francisco và Bomparto, kiểm soát Praya Grande. Năm 1617, với sự hỗ trợ tài chính và sự tham gia trực tiếp của các tu sĩ Dòng Tên, Pháo đài St. Paulo tráng lệ, còn được gọi là "Monte", đã được xây dựng trên đỉnh đồi Monte. Và năm 1622, một bức tường nối Monte ở phía bắc và bờ biển ở phía đông gần khẩu đội pháo Francisco đã được hoàn thành. Chính quyền Trung Quốc đã trục xuất lính đánh thuê Nhật Bản khỏi Macao vào năm 1614, vì vậy chính quyền Bồ Đào Nha ở Macao bắt đầu tuyển dụng người Bồ Đào Nha làm lính súng hỏa mai vào năm 1616, với số lượng binh lính ở Macao lên tới 100 người vào năm 1621. Ngoài ra, để phá vỡ được tuyến phong tỏa của Hạm đội Anh-Hà Lan, người Bồ Đào Nha đã vận chuyển hơn mười khẩu pháo từ Manila, bù đắp cho tình trạng thiếu hụt vũ khí hạng nặng nghiêm trọng ở Macao. Đến năm 1621, khả năng phòng thủ của Macao đã tốt hơn nhiều so với mười năm trước đó.

Trận chiến quyết định năm 1622

Năm 1621, Thống đốc người Hà Lan tại Batavia, Jan Pietersz Coen (1587-1626), bắt đầu tích cực lập kế hoạch độc quyền thương mại với Trung Quốc. Đề xuất của ông là cử một hạm đội và chiếm Macao trước, hy vọng thay thế người Bồ Đào Nha trong vị thế thương mại của họ với người Trung Quốc. Trong trường hợp kế hoạch thất bại, ông sẽ chuyển hướng hạm đội đến "Quần đảo Pescadores", hiện được gọi là Bành Hồ nằm trên Eo biển Đài Loan (Chan, 2022, p.20). Việc chiếm Macao không chỉ tước đi khả năng cung cấp các sản phẩm tơ lụa của Trung Quốc cho thị trường Nhật Bản của người Bồ Đào Nha và đánh bật trụ cột quan trọng nhất của vương quốc châu Á Bồ Đào Nha, mà còn có thể tiếp cận trực tiếp với sự giàu có và sản phẩm của Trung Quốc mà cả thế giới thèm muốn.

Vào đầu năm 1622, khi lệnh ngừng bắn giữa Tây Ban Nha và Hà Lan kết thúc, Coen đã ra lệnh cho Cornelis Reijersen chỉ huy một hạm đội gồm 8 tàu chiến đánh chiếm Macao. Chiều ngày 23/6/1622, ba tàu chiến Hà Lan đã đi thuyền gần vịnh Praya Grande và bắn phá dữ dội vào Pháo đài Sao Francisco. Vào lúc rạng sáng ngày 24/6, hai tàu chiến Hà Lan đã bắn vào Pháo đài Sao Francisco dữ dội hơn nữa. Sau đó, Reijersen dẫn đầu 800 người, lên 37 chiếc thuyền nhỏ và đổ bộ lên Bãi biển Cacilha dưới sự che chở của hỏa lực pháo dữ dội từ các tàu chiến. Khoảng 150 người Bồ Đào Nha bảo vệ do Antonio Rodriguez Cavalhino chỉ huy đã thực hiện hành động chặn đường bằng các chiến hào mới đào trên bãi biển (Chan, 2022, p.20). Sau đó, khoảng 600 lính Hà Lan đã hành quân theo từng bước về phía Macao dọc theo chân đồi Guia. Lúc đầu, họ chỉ gặp phải những cuộc chặn đánh nhỏ của lính đánh thuê. Các tu sĩ Dòng Tên tại pháo đài đã tích cực tham gia vào cuộc chiến. Tuy nhiên, một quả đạn pháo do một tu sĩ Dòng Tên người Ý, Cha Jeronimo Rho, bắn trúng một thùng thuốc súng, phát nổ giữa đội hình của quân Hà Lan với hậu quả tàn khốc. Thảm họa bất ngờ này đã làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Hà Lan. Trong khi đó, có khoảng 30 nô lệ Bồ Đào Nha và da đen đồn trú tại Guia đã dũng cảm bắn vào quân đội Hà Lan, trong khi đội hình chiến đấu dày đặc của Hà Lan không thể làm gì để trả đũa và không thể chiếm được đỉnh núi. Chỉ sau ba giờ chiến đấu, Hà Lan đã cạn kiện đạn dược trước sự kháng cự quyết liệt của người Bồ Đào Nha. Sau khi thảo luận khẩn cấp, các sĩ quan cấp cao quyết định chiếm giữ một nơi chỉ huy gần Đồi Guia để cho phép quân đội của họ rút lui an toàn đến Bãi biển Cacilha.

Việc quân đội Hà Lan nổ súng lẻ tẻ không thể ngăn cản người Bồ Đào Nha phản công và cái chết của Đại úy Ruffijn, người đã động viên những người lính của mình đứng vững vào thời điểm quan trọng, đã đẩy nhanh sự thảm bại của quân đội Hà Lan.

Khi cuộc chiến kết thúc, người Hà Lan có 136 người chết và 126 người bị thương, với 7 đại úy, 4 trung úy và 7 thiếu úy thiệt mạng và 1 đại úy cùng một nhóm lính bị bắt làm tù binh. Ngoài ra, hàng trăm người Nhật Bản và Indonesia bị thương hoặc tử trận. Hơn nữa, những kẻ xâm lược bỏ lại hầu như tất cả vũ khí của họ bao gồm cả đại bác, súng hỏa mai, cờ, v.v. Phía phòng thủ chỉ có 4 người Bồ Đào Nha, 2 người Tây Ban Nha và một vài nô lệ da đen thiệt mạng, và hàng chục người bị thương (https://www.macaudata.mo/macaubook/ebook007/html/00401.htm#chap202). Để ăn mừng chiến thắng vĩ đại chưa từng có này, người Bồ Đào Nha đã biến ngày 24/6 thành "Ngày thành phố" của Macao.

Hà Lan chiếm phía Nam Đài Loan làm căn cứ để chặn các tàu buôn đi lại giữa Macao và Nagasaki (1623-1661)

Sau thất bại trong trận chiến ở Macao năm 1622, Hà Lan chuyển hướng chiếm phía Nam Đài Loan như một giải pháp thay thế. Do đó, trong một thời gian, người Hà Lan đã không khiêu khích trực tiếp Macao, mà thay vào đó chặn các tàu buôn Bồ Đào Nha đi lại giữa Macao và Nagasaki.

Về phía Bồ Đào Nha, mặc dù đã đẩy lui được cuộc xâm chiếm Hà Lan năm 1622 nhưng họ hiểu rằng mối đe doạ vẫn chưa kết thúc. Do đó, họ vẫn tiếp tục gia tăng khả năng phòng vệ cho Macao bằng nhiều cách thức khác nhau. Trước hết, về mặt tổ chức chính quyền, năm 1623, trong bối cảnh chính trị phức tạp và dưới áp lực đáng kể từ mối đe doạ Hà Lan, Hội đồng thành phố Macao chấp nhận việc bổ nhiệm thêm 1 Thống đốc của chính quyền Goa hoặc Lisbon (Pinto, 2014, p.87). Ngay sau đó, Thống đốc Bồ Đào Nha đầu tiên của Macao, Dom Fransico Mascarenhas, đã mang theo 100 lính Bồ Đào Nha từ Goa, giúp Macao có một lực lượng đồn

trú thường trực sau đó.Tiếp đó, cũng vào năm 1623, theo yêu cầu của chính quyền tại Macao, Phó vương Tây Ban Nha tại Philippines đã cử 200 lính Tây Ban Nha đến Macao. Mascarenhas và những người kế nhiệm ông đã đẩy mạnh việc xây dựng tường thành và pháo đài. Họ xây dựng một bức tường thành quanh phần đông bắc và tây nam của Macao, hoàn thành Pháo đài St. Paulo và các pháo đài trên đỉnh Đồi Penha và Đồi Guia. Bên cạnh đó, người Bồ Đào Nha tích cực mua đồng từ Nhật Bản để đúc súng đại bác. Nhờ vậy, người Bồ Đào Nha ở Macao không chỉ có đủ đại bác lớn mà còn xuất khẩu đại bác sang Trung Quốc và các nước khác ở Đông Nam Á, biến Macao trở thành trung tâm đúc đại bác nổi tiếng ở Viễn Đông.

Với những nỗ lực trên, đến năm 1640, Macao đã có 4 pháo đài và 5 thành lũy, với tổng cộng 70 khẩu pháo được lắp đặt. Ngoài ra, nó còn có 20 khẩu pháo dã chiến và nhiều đồn lũy và chiến hào. Có hơn 1000 người Bồ Đào Nha (bao gồm cả những người được sinh ra ở Châu Á) và khoảng 5.000 nô lệ có thể cầm vũ khí để chiến đấu, trong đó có 2.000 người có thể tham gia chiến đấu dã chiến với tư cách là những người lính hỏa mai. Việc phòng thủ Macao chưa bao giờ mạnh mẽ đến vậy. (https://www.macaudata.mo/macaubook/ebook007/html/00401.htm#chap202).

Từ năm 1627 đến năm 1635, Hà Lan đã có những hành động xâm chiếm Macao. Tuy nhiên, dưới sự hỗ trợ của chính quyền Tây Ban Nha ở Manila, Macao vẫn được bảo toàn cho người Bồ Đào Nha. Năm 1635, khi mối quan hệ giữa Nhật Bản và Bồ Đào Nha xấu đi vì vấn đề truyền giáo, người Hà Lan đã cố gắng kích động người Nhật tham gia cùng họ tấn công Macao nhưng không thành công. Sau khi Trịnh Thành Công phát động chiến tranh để giành lại Đài Loan vào năm 1661, chính quyền Hà Lan ở Batavia đã ra lệnh cho 12 tàu chiến Hà Lan đồn trú tại Đài Loan tấn công Macao trong trường hợp Trung Quốc giành lại Đài Loan. Tuy nhiên, họ đã quay trở lại Batavia thay vì mạo hiểm lần nữa ở Macao. Mối đe dọa của Hà Lan đối với Macao, kéo dài trong hơn nửa thế kỷ, cuối cùng đã bị loại bỏ.

3. THẢO LUẬN

Từ năm 1557 cho đến khi Nhật Bản ban hành "chính sách toả quốc" năm 1639, Macao đóng vai trò là thương cảng trung chuyển hàng hoá giữa Nam Á và Đông Á của Bồ Đào Nha (Goa-Malacca-Macao-Nagasaki). Đây cũng là tuyến thương mại biển quan trọng nhất của Bồ Đào Nha ở châu Á. Vì vậy tuyến đường này đã trở thành mục tiêu quan trọng của Hà Lan khi đến châu Á vào đầu thế kỉ XVII. Do đó, cạnh tranh và xung đột giữa Hà Lan và Bồ Đào Nha ở Macao là điều không thể tránh khỏi.

Từ giữa thế kỷ XVII, quyền thống trị của Bồ Đào Nha đối với các tuyến đường hàng hải của Ấn Độ Dương đã nhường chỗ cho quyền kiểm soát của Hà Lan. Tuy nhiên, người Hà Lan đã không thành công trong việc loại bỏ Bồ Đào Nha ra khỏi Macao để giành độc quyền buôn bán với Trung Quốc. Đó là gam màu ảm đạm trong bức tranh tươi sáng của Hà Lan ở Đông Á. Trong hơn 60 năm cạnh tranh và xung đột với Bồ Đào Nha ở Macao và các khu vực lân cận, người Hà Lan đã lên kế hoạch và thực hiện nhiều chiến lược khác nhau, từ phong toả đường biển, cướp bóc thuyền buôn cho đến chiến tranh bằng vũ lực. Tuy nhiên, người Bồ Đào Nha vẫn đứng vững và duy trì vị thế của mình ở Macao và được công nhận trong nhiều năm sau đó là đối tác châu Âu duy nhất của Trung Quốc.

Sự thất bại của Hà Lan được lí giải không phải chỉ do sức mạnh kháng cự của người Bồ Đào Nha mà một phần lớn do chính sách của chính quyền Trung Quốc. Với mục tiêu duy trì hoà bình dọc theo bờ biển Quảng Đông trong điều kiện hoạt động cướp biển Nhật Bản gia tăng, Trung Quốc đã chọn người Bồ Đào Nha ở Macao làm lá chắn bảo vệ cửa ngõ duy nhất cho giao thương Trung Quốc với phương Tây. Do vậy, chính quyền Trung Quốc ở Quảng Đông luôn sẵn sàng hỗ trợ cho Bồ Đào Nha trong cuộc chiến tranh với Hà Lan. Ngoài ra, cũng phải kể đến việc chính quyền Tây Ban Nha ở Manila đã thường xuyên gửi viện trợ quân sự cho Bồ Đào Nha ở Macao trong thời kì thống nhất 2 vương triều Iberia.

Việc loại bỏ được Hà Lan ra khỏi Macao đã giúp Bồ Đào Nha duy trì được các trục thương mại quan trọng và đưa Macao bước vào thời kì hoàng kim. Cho đến trước năm 1639, vị thế quốc tế của Macao được đánh giá hơn cả Quảng Châu, Nagasaki, Manila, Malacca hay Jakarta. Đây là trung tâm phân phối hàng hoá nổi tiếng nhất ở Viễn Đông, và là khu định cư Bồ Đào Nha thịnh vượng nhất ở châu Á. Tuy nhiên, từ năm 1685, khi Hoàng đế Khang Hy bãi bỏ chính sách Hải cấm đặt ra thách thức quan trọng đối với sự tồn tại của Bồ Đào Nha ở Macao.Việc mở cửa cảng Phúc Kiến cho các cường quốc châu Âu đã đánh dấu sự kết thúc của một kỉ nguyên mà thành phố đóng vai trò nổi bật như là một điểm tiếp cận độc quyền với Trung Quốc. Do đó, cuối thế kỉ XVII, các nước châu Âu đã có động thái tìm kiếm các thị trường và tuyến thương mại thay thế trong đó Makassar, Timor, Việt Nam trở thành những tuyến thương mại quan trọng nhất.

"Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong đề tài mã số T.24.NV.601.05".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Azad, M. A. K. (2009). Portuguese-Dutch rivalry in Southeast Asia (1596–1641). *The Dhaka University Studies, 66*(2), 21–34.

Chan, C. K. Y. (2022). Revisiting the Battle of Macau in 1622. *The News Letter*, (93), 21–22.

Emmer, P. C., & Gommans, J. J. L. (2021). *The Dutch overseas empire, 1600–1800*. Cambridge University Press.

Jacobs, J. (2014). The seventeenth-century empire of the Dutch Republic, c. 1590–1672 (pp. 1–14). In J. Jacobs & L. H. Roper (Eds.), *The worlds of the seventeenth-century Hudson Valley*. State University of New York Press.

Lourido, R. D. (2000). The impact of Macao–Manila silk trade from the beginning to 1640. In *Silk Roads Highway of Culture and Commerce* (pp. 209–246).

Lourido, R. D. (2002). The Portuguese, the Maritime Silk Road and Macao's connection with the Philippines in the late Ming dynasty. *Review of Culture*, 2, 25–46.

Loureiro, R. M. (2019). Macao and Manila in the context of Iberian-Dutch rivalry in the South China Sea. In P. J. de Sousa Pinto & M. R. Lourenço (Eds.), *The islands beyond the empire: Portuguese essays on early modern Philippine history (16th–18th centuries)* (pp. 101–110). Working Group to the Embassy of the Philippines in Lisbon.

Macaudata.mo. (2025). *Entering the Golden Age*. https://www.macaudata.mo/macaubook/ebook007/html/00401.htm#chap202

Masselman, G. (1961). Dutch colonial policy in the seventeenth century. *The Journal of Economic History, 21*(4), 455–468.

Murteira, A. (2014). Dutch attacks against the Goa–Macao–Japan route, 1603–1618. In C. X. G. Wei (Ed.), *Macao: The formation of a global city* (pp. 95–106). Routledge.

Pinto, P. J. de Sousa. (2014). Manila, Macao and Chinese networks in the South China Sea: Adaptive strategies of cooperation and survival (sixteenth to seventeenth centuries). *Anais de História de Além-Mar, 15*, 79–100.

Tuấn, H. A. (2016). *Thương mại thế giới và hội nhập của Việt Nam thế kỉ XVI–XVIII*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Van Veen, E. (2007). Dutch strategies and the Estado da Índia. *Review of Culture*, 24, 121–131.

The rivalry between the Netherlands and Portugal for trade monopoly in Macao (1601–1661)

Tran Thi Que Chau, Le Thi Qui Duc

Faculty of History, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:
Received 02 February 2025
Received in revised form 19 March 2025
Accepted 20 March 2025
Published 20 October 2025

Keywords:
Macao
Monopoly
Netherlands
Portugal
Trade

Corresponding author:
Tran Thi Que Chau
E-mail address:
tranthiquechau@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

In the 16th century, the Netherlands was the most powerful merchant community in the European maritime trade networks. After the establishment of the Verenigde Oostindische Compagnie (VOC), the Dutch competed fiercely with Portugal to eliminate their competitor to monopolize trade in Asia. China, which had an abundant supply of goods, especially silk, became the strategic target of the Netherlands. After many attempts to establish trade relations with China were rejected by the Ming government, the Netherlands turned their sights to Macao as an alternative. From a systemic approach, the article will focus on analyzing the context of the Dutch competition for trade monopoly with Portugal in Macao, the Dutch intrusion into Macao and the Portuguese response as well as suggesting and discussing the impacts of this process on the position of the two countries in the region in the following centuries.